

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1241/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 20 – 12 – 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Tú Nga
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1072/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 259/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thuỳ L, sinh năm 1995

Địa chỉ: 46 Chương D, Tp. Q, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1995

Địa chỉ: 37/20 Đồng Đ, P. T, Tp. Q, tỉnh B.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2023, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Thuỳ L trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Vĩnh H tự nguyện cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, Tp. Q vào ngày 06/8/2018. Sau khi cưới vợ chồng chị sống chung bên nhà mẹ ruột anh H. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi cờ bạc, nợ nần, sống không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, xô xát lẫn nhau nên chị và con về nhà mẹ

chị ở từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, anh H cũng không liên lạc với chị, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Hiện tại chị thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh H để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh C, sinh ngày 27/6/2018. Sức khỏe cháu bình thường hiện đang ở với chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu C, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Bị đơn anh Nguyễn Vĩnh H: Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa làm việc nên Tòa không lấy được lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thuý L được ly hôn anh Nguyễn Vĩnh H.

- Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh Ch cho chị Bùi Thị Thuý L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Thuý L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Nguyễn Vĩnh H, trú tại: 37/20 Đồng Đ, phường T, Tp. Q, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1

Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về vắng mặt đương sự:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Vĩnh H để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa. Trước khi xét xử, Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có mặt tại phiên tòa, vắng mặt lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Vĩnh H cưới và có đăng ký kết 06/8/2018 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L trình bày, sau thời gian vợ chồng sống hạnh phúc thì đến cuối năm 2019 hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do H ham chơi cờ bạc, cá độ bóng đá gây nợ nần, sống không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, xô xát lẫn nhau nên chị dẫn con về nhà mẹ chị ở từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, anh H cũng không liên lạc với chị, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Do đó, chị L yêu cầu được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống riêng vì hai bên không còn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị L và anh H sống ly thân trong thời gian dài, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến Tòa để hòa giải nhưng anh H không đến Tòa chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh C, sinh ngày 27/6/2018; hiện nay cháu C đang ở với chị L, sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi các cháu C.

Xét thấy: Hiện tại cháu C còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình chung sống và sau khi vợ chồng ly thân cho đến nay chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L; hơn nữa chị L có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Do đó, để phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao cháu C cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thuỳ L không yêu cầu Tòa giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thuỳ L không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thuỳ L được ly hôn anh Nguyễn Vĩnh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh C, sinh ngày 27/6/2018 cho chị Bùi Thị Thuỳ L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thuỳ L không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thuỳ Linh không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thuỳ Linh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000861 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ung Quang Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú Nga

Nguyễn Ron

Ung Quang Định

